

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1984 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm B1, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Triều H và bà Dương Thị L (chết); vợ Huỳnh Kim Y và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không (về nhân thân: vào ngày 31/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 30/6/2016, đã được xóa án tích; vào ngày 15/01/2021 bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản hiện đang chấp hành án); tiền sự: không. Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1991. Địa chỉ:, xã MQ, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Bùi Mỹ Nh, sinh năm 1999. Địa chỉ: xã VQ, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bà Tống Thị Ánh Ng, sinh năm 1998. Địa chỉ: khóm T, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30, ngày 01 tháng 9 năm 2020 bà Bùi Mỹ Nh đến quán nhậu A tại khóm B1, phường H, thành phố ST để ăn, uống. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng gold của bà Nh hết pin nên bà Nh nhờ Nguyễn Hoàng H1 là nhân viên quản lý quán sạc điện thoại giùm thì H1 đồng ý. Sau khi H1 nhận điện thoại di động của bà Nh thì đem đến bàn thu ngân của quán nhậu cắm sạc điện thoại và để trên bàn thu ngân. Lúc này có nhân viên trực tại bàn thu ngân là bà Tống Thị Ánh Ng nên H1 nói cho Ng biết là điện thoại di động của khách gửi sạc và tiếp tục đi làm công việc của mình. Lúc này có Trần Văn H đến quán kêu thức ăn và ngồi nhậu một mình và lúc này điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu xanh- đen của H hết pin nên H nhờ nhân viên quán tên Lai Thiên L sạc pin ở khu vực ngang bàn để rau phía bên trong, cách bàn thu ngân khoảng 4 mét. Đến khoảng hơn 22 giờ 00 thì H đến bàn thu ngân gặp bà Tống Thị Ánh Ng nói lấy điện thoại di động đã gửi sạc pin trước đó. Khi nghe H nói vậy, Ng thấy trên bàn thu ngân chỉ có một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng gold của khách đang cắm sạc, Ng nghĩ là của H nên lấy điện thoại giao cho H, rồi H rời khỏi quán. Sau đó, bà Bùi Mỹ Nh kêu ông Nguyễn Hoàng H1 lấy điện thoại của mình thì ông H đi đến quầy thu ngân lấy nhưng không thấy. Ông H mới hỏi bà Tống Thị Ánh Ng thì biết bà Ng đã lấy điện thoại của bà Nh giao cho Trần Văn H. Sau khi nhân viên Tống Thị Ánh Ng giao điện thoại cho H thì H đón xe khách đi thành phố CT chơi. Khi H đến Bến xe thành phố CT thì lấy điện thoại di động ra xem và phát hiện điện thoại này không phải của mình. Nên lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại để cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân và H đã cầm cho một người tên L (không biết tên địa chỉ cụ thể) với số tiền là 1.700.000 đồng, có được tiền H đã tiêu xài cá nhân hết. Về phía ông Nguyễn Hoàng H1, sau khi biết bà Tống Thị Ánh Ng giao nhầm điện thoại và có người điện vào điện thoại của ông H thì Hận hỏi thăm nên biết được nơi ở của H và đi tìm H để lấy lại điện thoại. Đến ngày 02/9/2020 ông H phát hiện H đang ở nhà nên thông báo cho bà Bùi Mỹ Nh biết và trình báo Công an Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng mời H làm việc. Qua làm việc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 117 /KL.ĐGTS ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố ST kết luận: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256G, màu vàng (Gold), đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 97%, với số tiền 29.990.000 đồng/cái x 01 cái x 97% = 29.090.300 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh – đen; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu vàng có hoa văn màu đỏ - trắng - đen của Trần Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Hoàng H1 yêu cầu bị cáo Trần Văn H bồi thường số tiền 29.090.300 đồng, bị cáo H thống nhất bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường. Ngoài ra, ông H1 đã bồi thường cho bà Bùi Mỹ Nh số tiền 29.090.300 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-TPST ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Trần Văn H và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585,586,589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng H1 số tiền 29.090.300 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh – đen; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu vàng có hoa văn màu đỏ - trắng – đen.

- Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Hoàng H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 29.090.300 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Mỹ Nh được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt bà Nh không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo gây ra, cụ thể: vào khoảng hơn 22 giờ, ngày 01/9/2020 bị cáo một mình đi ăn ở quán A và gửi nhân viên quán sạc 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh – đen có ốp lưng điện thoại màu vàng có hoa văn màu đỏ - trắng – đen của bị cáo. Trong quá trình lấy điện thoại bị cáo đã nhận lấy nhầm một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256G, màu vàng gold. Sau khi ra khỏi quán A bị cáo đi xe lên Bến xe CT tìm bạn, khi đến bến xe CT bị cáo mới phát hiện lấy nhầm điện thoại, sau đó, vì không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cầm cho một người không rõ họ tên địa chỉ với số tiền 1.700.000 đồng và bị cáo lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 01/9/2020 do nhầm lẫn bị cáo đã lấy một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256G, màu vàng gold có giá trị 29.090.300 đồng của chị Bùi Mỹ Nh nhưng bị cáo cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, đem đi cầm với số tiền 1.700.000 đồng cho người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ và không thu hồi lại được, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Chiếm giữ trái phép tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: vào ngày 31/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 30/6/2016, đã được xóa án tích; vào ngày 15/01/2021 bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản hiện đang chấp hành án nên cũng cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân

của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù là phù hợp.

[8] Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: vào ngày 15/01/2021 bị cáo Trần Văn H bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2021/HS-ST đã có hiệu lực pháp luật thi hành và bị cáo đang chấp hành án nên cần tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên để buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án theo quy định tại Điều 55, 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Hoàng H1 yêu cầu bị cáo Trần Văn H bồi thường số tiền 29.090.300 đồng, bị cáo H thống nhất bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh – đen; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu vàng có hoa văn màu đỏ - trắng - đen của Trần Văn H không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và là tài sản của bị cáo H nên cần trả lại cho bị cáo H.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 48, Điều 55, 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 585,586,589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn H, phạm tội Chiếm giữ trái phép tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 1 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù của Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn

thi hành án phạt tù tính từ ngày 20/4/2021 nhưng được khấu trừ thời gian chấp hành từ ngày 23/9/2020 đến ngày 19/4/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng H1 số tiền 29.090.300 (hai mươi chín triệu không trăm chín mươi ngàn ba trăm) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Trần Văn H 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh – đen; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu vàng có hoa văn màu đỏ - trắng – đen.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.455.000 (một triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương